

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111 /2024/HS-ST

Ngày : 12/7/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Mai

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2024/TLST - HS ngày 14 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

HUỲNH TẤN K1; giới tính: Nam; sinh ngày 27/08/1998 tại Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: Làng D, xã K, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Phòng 101 nhà số C H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn T và bà: Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị Trà G; con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 31/8/2022; tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến nay (Có mặt).

ĐỒNG ĐỨC T6; giới tính: Nam; sinh ngày 15/11/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: C N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Đức T1 và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 31/8/2022, tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến nay (Có mặt).

HUỲNH KIM H4; giới tính: Nam; sinh ngày 25/12/1993 tại Bình Định; nơi đăng ký thường trú: KP L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện nay: 2 Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Kim N và bà: Nguyễn Thị Thu T2; vợ: Nguyễn Hoàng Hoài T3; con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt phạm tội quả

tang ngày 31/8/2022, tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến nay (Có mặt).

LUU K2; giới tính: Nam; sinh ngày 03/8/1994 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp N, phường X, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện nay: D Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Đình H1 và bà: Bùi Thị Thu L; vợ: Bùi Ngọc T4 Anh; con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 31/8/2022, tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến nay (Có mặt).

NGUYỄN TRỌNG K3; giới tính: Nam; sinh ngày 17/03/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 515 Chung cư K, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Như trên; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T5 và bà: Nguyễn Thị Bích P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 31/8/2022, tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến nay (Có mặt).

BÙI THỊ THỦY T8; giới tính: Nữ; sinh ngày 19/05/1999 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: thôn K, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nơi ở hiện nay: 4 C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Học làm tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Tiến K và bà: Mai Thị Ngọc B; chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 31/8/2022, tạm giữ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 10/9/2022, tạm giam từ ngày 10/9/2022 đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Thanh H2, Luật sư Văn phòng Luật sư Phan Thanh H3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho Huỳnh Kim H4 và Đồng Đức T6 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phạm Thị Ngọc H5, sinh năm 2000; HKTT: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở hiện nay: 4 C, Phường A, T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Phương A, sinh năm 2001; HKTT: Tổ C, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: A đường số G, Khu đô thị A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 31/8/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp cùng Công an P1, quận T kiểm tra hành chính tại địa chỉ P, nhà S H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bắt quả tang các đối tượng Huỳnh Tấn K1, Lưu K2, Đồng Đức T7, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4 và Bùi Thị Thủy T8 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên sàn nhà trong phòng ngủ số 2 một rô nhựa màu xanh đựng 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (m1) là ma túy loại

Ketamine, khối lượng 4,1975 gam và 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu nâu (m2) là ma túy loại MDMA, khối lượng 2,5213 gam; T9 hành khám xét khẩn cấp Phòng 101, nhà số C H, Phường D, quận T, thu giữ sau tấm mứt xốp cách âm dán trên tường 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (m3), có tổng khối lượng là 13,2437 gam, trong đó chứa 0,87 gam ma túy Ketamine; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 đèn điện chớp màu, 01 bộ loa nghe nhạc và 01 cân điện tử.

Vật chứng là ma túy bị thu giữ đã được giám định thể hiện tại Bản kết luận giám định số 5034/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phòng K4 Công an Thành phố H và số 1915/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 6/2022, Huỳnh Tấn K1, Lưu K2, Đồng Đức T6, Nguyễn Trọng K3 và Huỳnh Kim H4 cùng thuê Phòng 101, nhà số C H, Phường D, quận T để nghỉ trưa và sử dụng ma túy, mỗi người góp khoảng 2.000.000 đồng/tháng để trả tiền thuê nhà. Phòng 101 được thiết kế dạng căn hộ gồm 02 phòng ngủ (phòng ngủ nhỏ số 1 và phòng ngủ lớn số 2), nhà vệ sinh và bếp.

Vào khoảng 12 giờ ngày 30/8/2022, T6, K1, K2, H4 ngồi nhậu với nhau tại quán trên đường T (không rõ địa chỉ), tại đây, cả nhóm rủ nhau về Phòng 101, nhà số C H, Phường D, quận T để sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, K1 về trước đi làm, đến 17 giờ, T6, H4, K2 về Phòng 101, cả ba vào phòng ngủ số 2 để sử dụng ma túy. T6 là người chia ma túy để cả ba người cùng sử dụng. Ma túy được đặt trên đĩa sứ cùng với thẻ nhựa và ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là của T6, K1, K3, K2, H4 chưa sử dụng hết từ những lần trước. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H4 gọi rủ K1 đến sử dụng ma túy, sau khi đến, K1 nhắn tin rủ Nguyễn Phương A; K2 gọi điện rủ Bùi Thị Thủy T8; sau đó, H4 tiếp tục gọi điện rủ K3, K3 gọi điện rủ bạn gái là Phạm Thị Ngọc H5 đến sử dụng ma túy với nhóm của K1; Phương A, T, Ngọc H5 đồng ý. Đến khoảng 04 giờ ngày 31/8/2022, sau khi sử dụng hết ma túy, T6, H4, K3, K2, K1 bàn nhau góp tiền cho T8 mua thêm ma túy để cả nhóm sử dụng. T8 gọi điện cho tài khoản Facebook có tên "Triệu Vũ" (không rõ lai lịch) đặt mua hộp 05 khay (Ketamine) giá 2.500.000 đồng, 05 con kẹo (thuốc lắc) giá 1.000.000 đồng và hẹn giao đến địa chỉ số C H, Phường D, quận T. Khoảng 01 giờ sau, có số điện thoại 0903016107 liên hệ Tiên xuống lấy đồ (ma túy), T8 và T6 cùng xuống trước cửa nhà nhận ma túy được giấu trong gói hạt hướng dương và gói khô gà từ ông Nguyễn Trung N1 (tài xế G1), ông N1 không biết bên trong gói hàng chứa ma túy. Sau khi lấy ma túy, T6 đem hai gói trên đồ ra xoong rồi đem vào phòng ngủ số 2, cả nhóm lấy ra 02 gói nylon chứa Ketamine và 01 gói nylon chứa 05 viên thuốc lắc bỏ vào rổ nhựa màu xanh dưới sàn nhà, cạnh đĩa sứ để sử dụng nhưng do mệt nên chưa ai sử dụng đến. T8 chưa nhận tiền từ T6, H4, K3, K2, K1 nên chưa thanh toán tiền mua ma túy cho "Triệu Vũ". Đến khoảng 09 giờ 45 cùng ngày, khi tất cả 08 người đang nằm nghỉ thì Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ các đối tượng cùng tang vật như trên.

Đối với 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng thu giữ sau tấm mút xốp đầu giường phòng ngủ số 2, các bị can T6, H4, K3, K2, K1 đều thừa nhận gói nhỏ chứa ma túy Ketamine là do cả nhóm góp tiền mua sử dụng nhưng chưa hết; gói còn lại là muối ăn do K1 bỏ vào túi nylon để lừa giỡn với mọi người, không rõ ai đã cất giấu.

Xác minh thông tin thuê bao số 0903016107 liên lạc giao ma túy cho T8, chủ thuê bao là ông Nguyễn Trung N1. Ông N1 là tài xế giao hàng của ứng dụng G1, ông N1 không nhớ vào thời gian trên đã nhận đơn hàng của ai để giao cho T8, không biết hàng hóa trên là ma túy

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tấn Q-Vi Thị Hồng H6, ghi số 1040/22 TBình (1) là ma túy còn lại sau khi giám định;

- 01 gói niêm phong có ký hiệu 1915/C09B có các chữ ký ghi tên Trần Thị Thanh T10, Nguyễn Thị L1 là ma túy còn lại sau khi giám định;

- 01 đĩa sứ tròn màu trắng; 01 ống hút hình tròn quán bằng tờ tiền 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa xanh in chữ VinGroup; 01 bộ loa đen hiệu HOPESTAR; 01 đèn điện chớp màu, vỏ màu trắng; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, gắn sim số 09499284349 của Bùi Thị Thủy T8;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20 Ultra gắn sim số 0985046616 và 0937473134 của Đồng Đức T6;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen gắn sim số 0908151316 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen gắn sim số 0983269836 của Nguyễn Trọng K3;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu xanh gắn sim số 0908784190 của Huỳnh Kim H4;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh gắn sim số 0348601531 của Huỳnh Kim H4;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh gắn sim số 0932787086 của Huỳnh Tấn K1;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng của Phạm Thị Ngọc H5;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của Nguyễn Phương A.

Trách nhiệm dân sự: Không

Tại Bản cáo trạng số 120/CT-VKS-TB ngày 11 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn K1, Lưu K2,

Đồng Đức T6, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Bùi Thị Thủy T8 bị truy tố tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Tấn K1, Lưu K2, Đồng Đức T6, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4, Bùi Thị Thủy T8 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Tấn K1:

+ Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Từ 04 năm đến 05 năm tù.

Tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo K1 từ 12 năm đến 14 năm tù.

Bị cáo Đồng Đức T6:

+ Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Từ 04 năm đến 05 năm tù.

Tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo T6 từ 12 năm đến 14 năm tù.

Bị cáo Huỳnh Kim H4:

+ Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Từ 04 năm đến 05 năm tù.

Tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo H4 từ 12 năm đến 14 năm tù.

Bị cáo Lưu K2:

+ Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Từ 04 năm đến 05 năm tù.

Tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo K2 từ 12 năm đến 14 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Trọng K3:

+ Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Từ 04 năm đến 05 năm tù.

Tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo K3 từ 12 năm đến 14 năm tù.

Bị cáo Bùi Thị Thủy T8: Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Luật sư Phan Thanh H2 bào chữa cho bị cáo Huỳnh Kim H4 và Đồng Đức T6: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, truy tố bị cáo H4 và T6 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết gia đình bị cáo T6 có công với cách mạng (ông ngoại bị cáo T6 là liệt sỹ), bị cáo H4 có con nhỏ cần chăm sóc, trong quá trình điều tra truy tố xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là sai trái để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội cải tạo làm lại cuộc đời.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn K1, Lưu K2, Đồng Đức T6, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4, Bùi Thị Thủy T8, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy

các bị cáo Huỳnh Tấn K1, Lưu K2, Đồng Đức T6, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4 đã thống nhất thỏa thuận thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: các bị cáo góp tiền trả tiền thuê nhà hàng tháng để làm nơi các bị cáo sử dụng ma túy, mua ma túy và công cụ hỗ trợ tổ chức sử dụng nhiều lần cùng với nhau và rủ rê những người khác cùng sử dụng thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Thị Thủy T8 có hành vi tàng trữ trái phép 4,1975 gam ma túy loại Ketamine, 2,5213 gam ma túy MDMA để sử dụng; Các bị cáo Lưu K2, Đồng Đức T6, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4, Huỳnh Tấn K1 có hành vi tàng trữ trái phép 5,0675 gam ma túy loại Ketamine, 2,5213 gam ma túy loại MDMA theo Kết luận giám định số 5034/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phòng K4 Công an Thành phố H và số 1915/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C để sử dụng bị phát hiện bắt quả tang vi phạm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận đây là vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do Huỳnh Tấn K1, Lưu K2, Đồng Đức T6, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4 thực hiện và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Huỳnh Tấn K1, Lưu K2, Đồng Đức T6, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4 cùng Bùi Thị Thủy T8 thực hiện.

Hành vi của các không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc bằng biện pháp hình sự. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tù có thời hạn nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng sử dụng Facebook “Triệu Vũ” bán ma túy cho các bị can, do không xác định nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý.

Đối với ông Nguyễn Trọng N2 do không biết đơn hàng đi giao là ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Phương A, Phạm Thị Ngọc H5 là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, test nhanh dương tính với ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã chuyển cho Công an P1, quận T xử lý hành chính theo quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Tấn K1, Lưu K2, Đồng Đức T6, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4, Bùi Thị Thủy T8 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết khác như các bị cáo là lao động chính trong gia đình, tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, riêng bị cáo T6 có ông cố là liệt sỹ trước khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như ý kiến phát biểu của Luật sư.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tấn Q-Vi Thị Hồng H6, ghi số 1040/22 TBình (1) là ma túy còn lại sau khi giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 gói niêm phong có ký hiệu 1915/C09B có các chữ ký ghi tên Trần Thị Thanh T10, Nguyễn Thị L1 là ma túy còn lại sau khi giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 đĩa sứ tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa xanh in chữ VinGroup; 01 bộ loa đen hiệu HOPESTAR; 01 đèn điện chớp màu, vỏ màu trắng; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 ống hút hình tròn quán bằng tờ tiền 10.000 đồng: do các bị cáo sử dụng làm ống hút nên tờ tiền không còn nguyên dạng, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, gắn sim số 09499284349 của Bùi Thị Thủy T8 – đây là tài sản bị cáo T8 dùng liên hệ mua ma túy để thực hiện hành vi nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20 Ultra màu vàng hồng, gắn sim số 0985046616 và 0937473134 của Đồng Đức T6 – không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, gắn sim số 0908151316 của Nguyễn Trọng K3 – đây là tài sản bị cáo K3 liên hệ để rửa Phạm Thị Ngọc H5 đến sử dụng ma túy nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen, gắn sim số 0983269836 của Nguyễn Trọng K3 – không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu xanh, gắn sim số 0908784190 của Huỳnh Kim H4 – đây là tài sản bị cáo H4 liên hệ để rửa các bị cáo khác đến sử dụng ma túy nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, gắn sim số 0348601531 của Huỳnh Kim H4 – không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh gắn sim số 0932787086 của Huỳnh Tấn K1 – đây là tài sản bị cáo K1 liên hệ để rửa các bị cáo khác đến sử dụng ma túy nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng của Phạm Thị Ngọc H5 - xét tài sản này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho đương sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của Nguyễn Phương A - xét tài sản này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho đương sự.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55; Điều 101 và Điều 103 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Tấn K1, Lưu K2, Đ, Nguyễn Trọng K3, Huỳnh Kim H4.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Thủy T8.

[1] Tuyên bố:

- Bị cáo Huỳnh Tấn K1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Đồng Đức T6 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Lưu K2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Trọng K3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Huỳnh Kim H4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Bùi Thị Thủy T8 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Tấn K1: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

- Bị cáo Đồng Đức T6: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

- Bị cáo Lưu K2: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

- Bị cáo Nguyễn Trọng K3: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

- Bị cáo Huỳnh Kim H4: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

- Bị cáo Bùi Thị Thủy T8: 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

[2] Xử lý vật chứng của vụ án – Thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52/BB/2024 ngày 05/02/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 75/BB/2024 ngày 29/3/2024 giữa Toà án nhân dân quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ Một gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tấn Q - Vi Thị Hồng H6, ghi số 1040/22 TBình (1) (là tang vật ma túy còn lại sau giám định);

+ Một gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký Nguyễn Thị L1 và Trần Thị Thanh T10 ghi số 1915/C09B ngày 29/3/2024 và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP . (là tang vật ma túy còn lại sau giám định);

+ Một đĩa sứ hình tròn, màu trắng đường kính khoảng 22cm, một ống hút hình tròn được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Ngân hàng N3, một thẻ nhựa màu xanh có in chữ VinGroup, đã qua sử dụng;

+ Bộ loa màu đen hiệu HOPESTAR đã qua sử dụng; Một đèn điện chớp màu, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng và Một cân điện tử có vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước đối với:

+ Máy điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, vỏ màu vàng có số IMEI trên khe sim 352867112304544, gắn simcard Vinaphone in dãy số 898402000-11132312024, máy đã qua sử dụng.

+ Máy điện thoại di động hiệu Iphone X, vỏ màu đen bề mặt lưng, có số IMEI trên khe sim 354865091217990, gắn simcard Mobifone in dãy số 8401-2106- 5041- 5993, máy đã qua sử dụng.

+ Máy điện thoại di động hiệu Iphone XR, vỏ màu xanh, có số IMEI trên khe sim 353056101328404, gắn simcard MobiFone in dãy số 8401- 1708- 5003- 6391- OT, máy đã qua sử dụng.

+ Máy điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, bề mặt hình và nắp lưng, vỏ màu xanh, có số IMEI trên khe sim 352876112250847, gắn simcard MobiFone in dãy số 8401- 2011- 5086- 0144, máy đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bị cáo Đồng Đức T6: Máy điện thoại di động hiệu Samsung S20 Ultra, vỏ màu vàng hồng, gắn simcard Viettel in dãy số 8984- 0480- 0881- 6435- 260 và simcard MobiFone in dãy số 8401- 2002- 5042- 3268, máy đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bị cáo Huỳnh Kim H4: Máy điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax, vỏ màu xanh có số IMEI trên khe sim 356714116193323, gắn simcard Viettel in dãy số 8984- 0488- 3100- 6700- 040, máy đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Trọng K3: Máy điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu đen, có số IMEI trên khe sim 353236100268070, gắn simcard Viettel in dãy số 8984- 04800- 00480- 53789, máy đã qua sử dụng.

- Giao trả cho Nguyễn Phương A: Máy điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax, vỏ màu vàng có số IMEI trên khe sim 356734111497255, gắn simcard MobiFone in dãy số 8401- 2002- 5136- 3375, máy đã qua sử dụng. (Điện thoại của Phương A ở mục số 9 trong BB giao nhận số 52)

- Giao trả cho Phạm Thị Ngọc H5: Máy điện thoại di động hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, có số IMEI trên khe sim 356808116443470, gắn simcard in dãy số 8984- 04800- 00569- 04812, máy đã qua sử dụng. (Điện thoại của H5 ở mục số 13 trong BB giao nhận số 52)

[3] Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Tấn K1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đồng Đức T6 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lưu K2 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Trọng K3 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Huỳnh Kim H4 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Thị Thủy T8 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc